

THẤT NGHIỆP VÀ CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP VỚI VẤN ĐỀ ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HOÀNG MAI HƯƠNG^(*)

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay có tác động nghiêm trọng tới vấn đề lao động và việc làm ở hầu hết tất cả các nước trên thế giới. Đối với một nước như Việt Nam, tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào xuất khẩu, nhất là xuất khẩu những sản phẩm từ những ngành, nghề sử dụng nhiều nhân công như may mặc, giấy dếp, thủy sản, du lịch..., thì sự tác động này lại càng thấy rõ. Trong bối cảnh sản xuất bị đình trệ, để bảo toàn phần nào vốn sản xuất và giảm thua lỗ, nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm nhân công, dẫn đến tình trạng lao động bị thất nghiệp với số lượng lớn. Thất nghiệp không chỉ ảnh hưởng tới việc làm, thu nhập mà còn ảnh hưởng tới toàn bộ đời sống của người lao động, đến sự hưởng thụ các quyền con người của họ.

Bài viết phản ánh tình trạng thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay, phân tích tác động của nó tới vấn đề thụ hưởng quyền con người của người lao động, đồng thời đề xuất một số ý kiến liên quan đến chính sách giải quyết và trợ cấp thất nghiệp hiện nay ở nước ta.

I. Tình trạng thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay

Có hai khái niệm trong kinh tế học mà người ta có thể nhầm lẫn với nhau, đó là thất nghiệp và thiếu việc làm. Thất nghiệp là tình trạng người lao động muốn có việc làm mà không tìm được việc làm. Những người được coi là thất nghiệp phải ở thế chủ động và tích cực tìm việc, nhưng vì những lý do khác nhau, nên họ không được tuyển dụng hoặc được thuê. Đi kèm với khái niệm thất nghiệp là khái niệm tỷ lệ thất nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp là số phần trăm của lực lượng lao động không có việc làm mặc dù có đăng ký là muốn làm việc và sẵn sàng làm việc (1, tr.81).

Việc tính toán tỷ lệ thất nghiệp để các cơ quan chức năng biết tính chất nghiêm trọng của thất nghiệp, và rộng hơn là để biết rõ ‘tình trạng sức khỏe’ của nền kinh tế. Còn thiếu việc làm là tình trạng một người lao động đang có việc hay đã được tuyển dụng, nhưng không được làm hết khả năng hay công suất như mong muốn (2). Như vậy, thất nghiệp hoàn toàn khác với thiếu việc làm, một khái niệm chỉ việc không có việc làm và chưa được tuyển dụng, còn khái niệm kia nhấn mạnh đến tình trạng

^(*) ThS., Viện Nghiên cứu Quyền con người, Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

đã có việc làm nhưng không được làm hết khả năng và công suất mong muốn.

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay và dưới tác động của nó, lực lượng lao động ở Việt Nam ở trong cả hai hoàn cảnh trên, tuy nhiên vấn đề thất nghiệp nổi lên như là vấn đề bức xúc hơn cả.

Theo báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội (3), đã có hơn 64.000 người bị mất việc trong quý I/2009, chủ yếu tại các vùng kinh tế trọng điểm là thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng... Thống kê thu được từ khảo sát thực tế và báo cáo của 48 tỉnh, thành phố cho thấy trong số lao động bị mất việc, có hơn 30.000 người từ các làng nghề (4).

Lao động mất việc làm và thiếu việc làm chủ yếu rơi vào các doanh nghiệp có hàng xuất khẩu hoặc có nguyên liệu nhập khẩu từ các doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Báo cáo mới đây của Chính phủ nhận định, xu hướng mất việc làm năm 2009 đang diễn biến phức tạp do nhiều doanh nghiệp không nhận được đơn đặt hàng từ phía nước ngoài, nhiều doanh nghiệp không tiêu thụ được hàng hoá. Số lao động mất việc làm năm 2009 ước tính tăng khoảng 300.000 người. Trong khi đó, số lao động mất việc làm tại 41 tỉnh, thành phố năm 2008 mới chỉ là 66.707 người (3).

Tình trạng thất nghiệp không chỉ xảy ra với người lao động trong nước, mà cả với những người lao động Việt Nam ở nước ngoài. Tính đến tháng 6/2009, đã có trên 7.000 lao động Việt Nam về nước trước thời hạn, dự báo con số này có thể lên tới 10.000 người.

Qua các kết quả điều tra cho thấy, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế đối với việc làm nghiêm trọng nhất trong các ngành công nghiệp chế tạo và da giày. Kết quả khảo sát đánh giá tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đối với ngành da giày Việt Nam (từ tháng 4/2009 đến hết tháng 10/2009) cho thấy: "thu nhập của người lao động trong ngành sản xuất giày bị ảnh hưởng rõ rệt trong giai đoạn từ giữa năm 2008 đến cuối năm 2009. Mức thu nhập hiện tại bình quân của người lao động tại các doanh nghiệp giày phía Bắc chỉ dao động trong khoảng từ 1.200.000 – 1.500.000 đồng/tháng. Mặc dù có tăng nhẹ so với giai đoạn trước do tăng lương tối thiểu và khung lương cơ bản của Nhà nước, nhưng mức lương này thấp hơn so với mặt bằng thu nhập chung của một số ngành công nghiệp khác. Hơn nữa, mức tăng này không đủ bù đắp cho việc tăng giá của các chi phí sinh hoạt thông thường" (5). Ngoài ra, suy thoái kinh tế cũng có tác động mạnh đến việc làm trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Đáng chú ý là suy thoái kinh tế không có ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong nông nghiệp và gần như không có ảnh hưởng đáng kể nào đến việc làm trong khu vực kinh tế nhà nước (6).

Có thể thấy ngay rằng nền kinh tế trong điều kiện suy thoái không có khả năng tạo đủ công ăn việc làm cho lực lượng lao động mới, vì vậy tỷ lệ thất nghiệp sẽ gia tăng. Dựa vào các số liệu về tốc độ tăng trưởng của Tổng cục Thống kê nửa đầu năm 2009, tỷ lệ thất nghiệp ước tính khoảng từ 4,3% đến 4,5% trong năm 2009. So với điều kiện không có suy thoái, tỷ lệ thất nghiệp

năm 2009 ước tính sẽ tăng khoảng từ 1,5 đến 1,7 điểm phần trăm. Nếu so sánh với mức thất nghiệp năm 2008, suy thoái kinh tế có thể làm tăng tỷ lệ thất nghiệp lên 60% (từ 1,5 đến 1,7 điểm phần trăm, tính từ mức 2,47%). Nếu triển vọng kinh tế không được cải thiện từ sau năm 2009 thì áp lực thất nghiệp có thể còn cao hơn nữa trong năm 2010. So với năm 2008, tỷ lệ thất nghiệp trong năm 2010 ước tính sẽ tăng từ 2,5 đến 2,8 điểm phần trăm nghĩa là có thể bằng ít nhất 110% mức của năm 2008. Lưu ý rằng kết quả ước tính này cũng gần bằng một số kết quả ước tính của các tổ chức khác về tác động của suy thoái kinh tế đối với thất nghiệp năm 2009 và 2010 (6).

II. Ảnh hưởng của thất nghiệp tới đời sống và việc thụ hưởng quyền con người của người lao động

Thất nghiệp có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người lao động và ảnh hưởng gián tiếp đến việc thụ hưởng quyền con người của họ.

Trước hết, thất nghiệp tác động lớn đến toàn bộ đời sống của người lao động và làm thay đổi tình trạng hiện có của người sử dụng lao động. Cụ thể là, thất nghiệp đã khiến cho nhiều gia đình người lao động cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, chứ chưa nói gì đến chăm sóc sức khỏe cho cả gia đình. Không có việc làm đồng nghĩa với hạn chế giao tiếp với những người lao động khác, tiêu tốn thời gian vô nghĩa, không có khả năng chi trả, mua sắm vật dụng thiết yếu cũng như các hàng hoá tiêu dùng. Yếu tố sau là vô cùng trầm trọng đối với những người gánh vác nghĩa vụ gia đình, nợ nần, chi trả cho việc chữa bệnh. Những nghiên cứu cụ thể chỉ ra rằng, gia tăng thất nghiệp đi liền với gia

tăng tỷ lệ tội phạm, tỷ lệ tự tử, và suy giảm chất lượng sức khoẻ.

Một số quan điểm cho rằng người lao động nhiều khi phải chấp nhận công việc thu nhập thấp (trong khi đang tìm công việc phù hợp) bởi các lợi ích của bảo hiểm xã hội chỉ cung cấp cho những ai có quá trình làm việc trước đó. Người sử dụng lao động thì lợi dụng tình trạng thất nghiệp để gây sức ép với những người làm công cho mình (như không cải thiện môi trường làm việc, áp đặt năng suất cao, trả lương thấp, hạn chế cơ hội thăng tiến đối với người lao động...).

Hai là, thất nghiệp dẫn đến nhu cầu xã hội giảm. Hàng hoá và dịch vụ không có người tiêu dùng, cơ hội kinh doanh ít ỏi, chất lượng sản phẩm và giá cả tụt giảm. Nhu cầu tiêu dùng ít đi khiến cơ hội đầu tư cũng ít hơn.

Ba là, khi thiếu các nguồn tài chính và phúc lợi xã hội, cá nhân buộc phải làm những công việc không phù hợp với trình độ và năng lực của mình. Như vậy, thất nghiệp gây ra tình trạng làm việc dưới khả năng. Với ý nghĩa này, thì trợ cấp thất nghiệp là cần thiết.

Bốn là, những thiệt thòi khi mất việc có thể khiến người lao động trầm uất, ảnh hưởng tới sức khoẻ bởi họ phải chấp nhận lao động vất vả hơn với thù lao ít ỏi hơn.

Năm là, thất nghiệp dẫn đến người lao động không thể đảm bảo được sự tồn tại của mình và gia đình, có nghĩa là ảnh hưởng tới việc hưởng thụ hàng loạt các quyền con người của họ như quyền sống, quyền được chăm sóc sức khoẻ, quyền được có mức sống đầy đủ, quyền

được giáo dục, quyền được vui chơi và quyền được phát triển... Số liệu điều tra tại các doanh nghiệp da giầy giai đoạn từ giữa năm 2008 đến cuối năm 2009 cho thấy, suy giảm kinh tế có tác động lớn tới việc giảm các đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Thời gian làm việc giảm dẫn đến thu nhập của một bộ phận lao động tại doanh nghiệp giảm mạnh, chỉ ở mức dưới 1.100.000 đồng/ tháng, có doanh nghiệp thu nhập bình quân của người lao động chỉ còn khoảng dưới 900.000 đồng. Trong khi giá cả thị trường không ngừng tăng, mức thu nhập như vậy thực sự khó có thể đảm bảo cho cuộc sống của bản thân người lao động (7).

Thực tế cho thấy, thất nghiệp không chỉ có tác động đến người lao động, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến trẻ em - con em của họ. Với gia đình những người thất nghiệp, gánh nặng kiếm tiền lo cho gia đình đặt lên vai không chỉ bố mẹ các em, mà còn lên chính đôi vai nhỏ bé của các em. Rất nhiều trẻ em, đặc biệt là các em gái, đã phải nghỉ học để kiếm tiền phụ thêm cho gia đình, không được cấp sách tới trường, không được hưởng quyền được giáo dục như các bạn khác. Không được hưởng quyền được giáo dục cũng đồng nghĩa với việc các em sẽ không được vui chơi, nô đùa như các bạn cùng lứa. Điều tra phỏng vấn sâu về tác động của suy thoái kinh tế tại một số tỉnh cho thấy, đáng lưu ý là hiện tượng trẻ bỏ học có xu hướng gia tăng, thường ngay sau hoặc thậm chí trước khi tốt nghiệp trung học cơ sở (7). Tổng số trẻ bỏ học có thể không tăng mạnh, nhưng tỷ lệ trẻ bỏ học liên quan đến di cư ngày càng chiếm đa số. Một phần do

trẻ phải theo gia đình di cư, một phần do sức hút của thị trường lao động thành phố. Theo một số cán bộ giáo dục tại Hải Phòng, số lượng phụ huynh đăng ký cho con em vào phổ thông trung học hệ công lập năm học 2009-2010 giảm so với cùng kỳ trong nhiều năm trước do khó khăn kinh tế. Tương tự, ở Gò Vấp, một số ít trẻ phải nghỉ học (chủ yếu cấp 3) từ đầu năm 2009, chủ yếu ở các hộ nhập cư lao động chân tay (phụ hồ, ve chai, hàng rong, vé số, xe ôm,...). Thực trạng này đang gióng lên một hồi chuông báo động, bởi tình trạng trẻ bỏ học, nếu không được giải quyết thỏa đáng, sẽ góp phần tạo nguồn cung lao động thiếu kỹ năng cho các ngành công nghiệp như may mặc và da giầy trong vòng phát triển luẩn quẩn (7).

Như vậy, từ những kết quả khảo sát trên có thể thấy tình trạng con em những người thất nghiệp bỏ học, không được hưởng quyền được giáo dục đang ngày càng gia tăng, kéo theo là quyền được phát triển của các em này cũng không được đảm bảo đầy đủ.

Sáu là, thất nghiệp không chỉ ảnh hưởng tới đời sống vật chất của người lao động mà còn tác động lớn tới tinh thần của họ. Thất nghiệp khiến người lao động buồn chán, trầm uất và dẫn đến tình trạng "nhàn cư vi bất thiện", tăng tỷ lệ tội phạm, tỷ lệ tự tử... Mất việc làm, người lao động phải làm đủ mọi nghề để kiếm sống, bất chấp những công việc nguy hiểm, có hại cho sức khỏe. Họ chấp nhận phải đi làm xa nhà, ăn ngủ không ổn định, thiếu thốn tình cảm, do đó dễ mắc các bệnh xã hội như HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục...

Theo báo cáo điều tra thực tế về sức khoẻ của người lao động trong thời kỳ suy giảm kinh tế ở Việt Nam: *suy giảm kinh tế có tác động chủ yếu về sức khoẻ tinh thần của người lao động. Ví dụ, khi đề cập đến thời gian tiền lương bị giảm xuống và quan ngại về tình hình kinh tế của đất nước, lao động nữ cảm thấy căng thẳng hơn lao động nam và lao động đang kết hôn thường cảm thấy nhiều sức ép hơn lao động không kết hôn (chủ yếu là những người chưa kết hôn lần nào).* Người thất nghiệp dễ cảm thấy mình là người thừa, tuy nhiên mức độ là khác nhau giữa hai giới. Ở phụ nữ, nếu không có việc làm bên ngoài thì việc nội trợ và chăm sóc con cái vẫn có thể được chấp nhận là sự thay thế thoả đáng. Ngược lại, nam giới thường coi việc đem lại thu nhập cho gia đình gắn chặt với giá trị cá nhân, lòng tự trọng của họ. Vì vậy, khi mất việc làm họ thường tự ti, rất nhạy cảm và dễ cáu bẳn, họ có thể tìm đến rượu, thuốc lá, thậm chí ma tuý để quên đi buồn phiền. Tình trạng này kéo dài ngoài khả năng gây nghiện ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ còn có thể khởi tạo một vấn đề mới đó là bạo hành gia đình. Họ cũng dễ bị rối loạn tâm lý như buồn phiền, mất ngủ, trầm cảm và như đã nói ở trên đôi khi còn dẫn đến hành vi tự sát. Ngoài ra, mất việc làm còn khiến người lao động lo lắng về khả năng chi trả cho chăm sóc y tế. Số liệu điều tra cho thấy, lý do chủ yếu mà người lao động không thể mua thuốc điều trị bệnh là không đủ tiền.

Từ thực tế trên cho thấy, nếu chúng ta không đảm bảo được thu nhập ổn định cho người lao động thì hàng loạt các quyền con người của họ cũng không được đảm bảo đầy đủ.

III. Chính sách trợ cấp thất nghiệp ở Việt Nam và một số đề xuất

Trước tình trạng thất nghiệp đang ngày một gia tăng, Chính phủ đã triển khai thực hiện một số giải pháp nhằm đảm bảo an sinh xã hội.

Điển hình như việc Chính phủ đã triển khai Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; Nghị quyết số 12/2009/NQ-CP ngày 6/4/2009, trong đó có ban hành một số cơ chế, chính sách nhằm thực thi các giải pháp này. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành một số các cơ chế, chính sách giao Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện. Thiết nghĩ, với những giải pháp đã được đề ra, Chính phủ và các cơ quan có liên quan cần nắm bắt sát sao tình hình thực hiện và các kết quả đạt được nhằm đảm bảo tính hiệu quả của các giải pháp này.

Ngoài ra, Chính phủ còn tổ chức các hội nghị triển khai một số chính sách, trong đó có chính sách liên quan đến an sinh xã hội. Chính phủ yêu cầu các cơ quan chức năng trước hết cần thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật Lao động và Nghị định 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008. Theo khoản 2 điều 41, Nghị định 127: *"Thời gian người lao động thực tế làm việc theo các bản hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với người sử dụng lao động mà không phải đóng bảo hiểm thất nghiệp thì được tính để xét hưởng trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc theo quy định của pháp luật lao động hiện hành hoặc trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức"*.

Bên cạnh đó, Chính phủ còn triển khai Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp và chính sách cho 61 huyện nghèo cả nước. Theo Nghị định, điều kiện để người lao động được hưởng bảo hiểm thất nghiệp là "đã đóng bảo hiểm thất nghiệp đủ 12 tháng trở lên trong vòng 24 tháng trước khi bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định và chưa tìm được việc làm sau 15 ngày kể từ ngày đăng ký thất nghiệp. Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng phụ thuộc vào thời gian làm việc có đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động. Người thất nghiệp sẽ được hỗ trợ học nghề thông qua việc bố trí của tổ chức bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng được tham gia một khoá học nghề phù hợp. Bên cạnh đó, họ được hỗ trợ tìm việc làm, được tổ chức bảo hiểm thất nghiệp tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí". Sở dĩ có Quỹ bảo hiểm thất nghiệp lớn như vậy là nhờ có các khoản đóng góp của người lao động bằng 1% tiền lương, tiền công, người sử dụng lao động bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động tham gia loại hình bảo hiểm này; ngân sách hỗ trợ bằng 1% quỹ và tiền sinh lời từ hoạt động đầu tư quỹ...

Với Nghị định này, các cơ quan có liên quan cần cung cấp thông tin đầy đủ về chính sách hỗ trợ cho người lao động mất việc. Đồng thời, quy định bắt buộc đối với các doanh nghiệp chủ động lập hồ sơ làm thủ tục hỗ trợ nếu doanh nghiệp đó có người thất nghiệp.

Đối với lao động Việt Nam ở nước ngoài, Thứ trưởng Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội Nguyễn Thanh Hoà cho biết: " các Ban quản lý lao động lần này sẽ họp với nhiệm vụ trọng tâm thứ nhất là nắm vững tình hình lao động tại các nước, xem khả năng phải về nước trước thời hạn hợp đồng. Thứ hai là xem chính sách của bạn có gì để hướng dẫn doanh nghiệp thu xếp, bảo đảm quyền lợi cho lao động. Thứ ba, là có điều kiện thì chuyển chủ cho số người mất việc". Liên quan đến giải quyết chế độ đối với người lao động làm việc ở nước ngoài, ông cũng cho biết "Bộ đã khuyến cáo các doanh nghiệp phải theo dõi số người đang làm việc để xử lý tốt quyền lợi cho người lao động, tránh để họ thiệt thòi. Nếu phía bạn có chế độ cho người thất nghiệp thì ta phải đấu tranh bằng được. Còn đối với hợp đồng đưa lao động mới thì phải lưu ý thẩm định kỹ hợp đồng, tìm chỗ làm việc ổn định lâu dài, thu nhập khá cho họ". Về vấn đề này, Chính phủ phải có những chỉ đạo sát sao trong việc giải quyết quyền lợi hợp pháp cho người lao động, đảm bảo mức sống của họ.

Theo Quyết định số 101 được Thủ tướng ký để phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010, Chính phủ sẽ cho vay vốn ưu đãi lãi suất thấp đối với người thất nghiệp, mất việc làm, các hộ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại, làng nghề tạo nhiều việc làm, nhất là với thanh niên chưa có việc. Chương trình có tổng vốn đầu tư hàng tỷ đồng. Số tiền trên sẽ có nhiệm vụ thực hiện dự án cho vay, tạo việc làm. Trong đó, ngân sách trung ương cấp mới cho chương trình là 2.295 tỷ đồng. Cùng với đó, Chính phủ sẽ hỗ trợ các hoạt động khai thác, mở thị trường tiếp thị lao động; hỗ trợ bù chênh lệch lãi suất

cho vay đối với các đối tượng chính sách làm việc ở nước ngoài.

Chính phủ không thể có một chính sách khung cho tất cả các doanh nghiệp, bởi "tình trạng sức khoẻ và thể lực" của các doanh nghiệp không giống nhau, có doanh nghiệp mạnh, có doanh nghiệp bình thường và có những doanh nghiệp sắp phá sản. Vì vậy, bên cạnh những quy định chung cho các doanh nghiệp phải có thêm các quy định mở riêng tuỳ thuộc vào "sức khoẻ" của các doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David Begg, Stanley, Rudiger. Kinh tế học (in lần thứ 2). H.: Giáo dục, 1985.
2. <http://en.wikipedia.org/wiki/Underemployment>
3. Chính phủ. Tình hình thất nghiệp diễn biến phức tạp. *Vietnamnet*, ngày 5/6/2009.
4. Đức Minh. Nhà máy thiếu người, nông thôn thiếu việc.

<http://www.tienphong.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=180781&ChannelID=4>, ngày 18/12/2009.

5. Kết quả khảo sát đánh giá tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đối với ngành Da - Giày Việt Nam. Báo cáo tại Hội thảo của Viện KHXH Việt Nam, Tam Đảo ngày 24-25/11/2009.
6. Nguyễn Việt Cường, Phạm Thái Hưng, Phùng Đức Tùng. Đánh giá ảnh hưởng của suy thoái kinh tế đối với việc làm (thất nghiệp) ở Việt Nam hiện nay. Báo cáo tại Hội thảo của Viện KHXH Việt Nam, Tam Đảo ngày 24-25/11/2009.
7. Hoàng Mai Hương. Đảm bảo quyền kinh tế-xã hội của phụ nữ nông thôn trong điều kiện Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới. Đề tài cấp cơ sở tại Viện Nghiên cứu Quyền Con người, Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. H.: 2007.

(tiếp theo trang 10)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Hùng. Lịch sử & lý thuyết xã hội học. H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2009.
2. Phạm Bích San và Nguyễn Đức Vinh. Một số khía cạnh biến đổi của xã hội Việt Nam Nghiên cứu trường

hợp Hà Nội. Tạp chí *Xã hội học*, Số 2(62), 1998.

3. <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=512&idmid=5&ItemID=8182>
4. Ban Chỉ đạo tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. Báo cáo kết quả suy rộng mẫu Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/2009. H.: 12/2009.
5. <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=435&idmid=3>